

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaMelt®-285 MC

Keo nhiệt dẻo cường độ cao dùng cho lắp ráp

THÔNG TIN ĐẶC TRƯNG CỦA SẢN PHẨM (FURTHER VALUES SEE SAFETY DATA SHEET)

Gốc hoá học	Cao su nhiệt dẻo
Màu sắc (CQP001-1)	Màu mật ong nhạt, trong suốt hoặc mờ
CƠ CHẾ ĐÓNG RẮN	Đóng rắn vật lý
Tỷ trọng (chưa khô)	0.98 kg/l
Độ nhớt (Brookfield) tại 190 °C	7 000 mPa·s
Nhiệt độ hóa mềm (CQP538-5)	132 °C
Nhiệt độ thi công thời gian ngắn tối đa 1 giờ	170 - 190 °C 200 °C ^A
SAFT (CQP560-1)	100 °C
Sức kháng cắt tĩnh (CQP566-1)	9 kg ^B
Cường độ bám dính bề mặt (CQP568-1)	45 N/25 mm ^B
Hạn dùng	24 tháng

CQP = Corporate Quality Procedure

A) chỉ áp dụng cho đầu phun

B) 23 °C / 50 % r.h.

MÔ TẢ

SikaMelt®-285 MC là một loại keo nóng chảy từ cao su nhiệt dẻo. SikaMelt®-285 MC cung cấp độ kết dính và giá trị SAFT rất cao cho các ứng dụng lắp ráp và ép.

CÁC ƯU ĐIỂM CỦA SẢN PHẨM

- Cường độ bám dính cao
- Độ kết dính cao
- Khả năng chịu nhiệt rất tốt

KHU VỰC THI CÔNG

SikaMelt®-285 MC được thiết kế để bám dính trên giấy, phim, lá kim loại, vải, xốp và nhiều loại vật liệu khác. SikaMelt®-285 MC không được sử dụng trên các bề mặt chứa chất làm dẻo monomer.

Sản phẩm này chỉ phù hợp với người dùng chuyên nghiệp có kinh nghiệm. Cần tiến hành thử nghiệm với các bề mặt và điều kiện thực tế để đảm bảo độ bám dính và tính tương thích của vật liệu.

CƠ CHẾ ĐÓNG RẮN

SikaMelt®-285 MC là keo đóng rắn vật lý

KHÁNG HOÁ CHẤT

SikaMelt®-285 MC có khả năng chống lại dung dịch hoạt động bề mặt, axit yếu và dung dịch kiềm.

Khả năng chống hóa chất của sản phẩm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thành phần hóa học, nồng độ, thời gian tiếp xúc và nhiệt độ. Vì vậy, cần tiến hành thử nghiệm liên quan trong trường hợp keo phải tiếp xúc với hóa chất hoặc nhiệt độ.

BIỆN PHÁP THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt phải sạch, khô và không có dầu mỡ, dầu hoặc bụi.

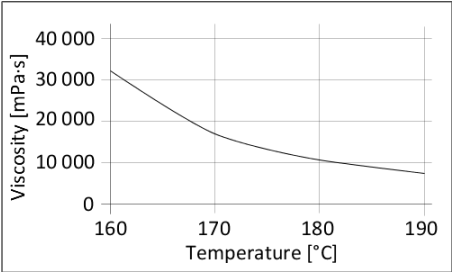
Dựa trên loại bề mặt và vật liệu, có thể cần xử lý bằng phương pháp vật lý hoặc hóa học. Cách thức xử lý bề mặt cần được xác định thông qua các thử nghiệm sơ bộ.

Thi công

Với thiết bị thích hợp, SikaMelt®-285 MC có thể được thi công trực tiếp hoặc gián tiếp. Nó có thể được áp dụng dưới dạng màng, chấm, đường hoặc phun. Để thi công tự động, cần có hệ thống lọc phù hợp.

Do hiệu suất bám dính tốt hơn nên phương pháp trực tiếp thường được chọn khi có thể. Phương pháp gián tiếp thường được sử dụng với các bề mặt rỗng và thấm hút như xốp hoặc khi các vật liệu này nhạy cảm với nhiệt độ cao, chẳng hạn như màng phim PE mỏng. Để bảo vệ bề mặt keo khỏi bụi, ánh sáng và oxy, cần che lớp keo bằng giấy trắng silicone hoặc màng.

Để đạt đặc tính yêu cầu, độ nhớt của keo có thể được điều chỉnh bằng cách thay đổi nhiệt độ thi công (xem biểu đồ 1)



Biểu đồ 1: Độ nhớt theo nhiệt độ

Trong thời gian nghỉ, SikaMelt®-285 cần được xử lý như sau:

Đối với thời gian nghỉ từ 1 giờ, nhiệt độ cần được giảm xuống 80 °C. Đối với thời gian nghỉ từ 4 giờ, cần tắt hệ thống gia nhiệt.

Để đảm bảo chất lượng ổn định trong suốt quá trình sản xuất, bắt buộc phải bảo vệ keo trong bể nóng chảy bằng khí nitơ hoặc carbon dioxide (để tránh phản ứng của sản phẩm với oxy).

Để được tư vấn lựa chọn và lắp đặt thiết bị phù hợp, vui lòng liên hệ với Bộ phận Kỹ thuật của Sika Industry.

Loại bỏ

SikaMelt®-285 MC chưa đóng rắn có thể được loại bỏ khỏi dụng cụ và thiết bị bằng Sika®Remover-208 hoặc dung môi phù hợp khác.

Tay và da tiếp xúc cần được rửa ngay lập tức bằng khăn lau tay như Sika® Cleaner-350H hoặc chất tẩy rửa tay công nghiệp phù hợp cùng với nước.

Không sử dụng dung môi trên da

ĐIỀU KIỆN LƯU TRỮ

SikaMelt®-285 MC cần được lưu trữ ở nhiệt độ dưới 40 °C tại nơi khô ráo.

Đối với mục đích vận chuyển, nhiệt độ lưu trữ có thể vượt quá tối đa 4 tuần ở nhiệt độ tới 60 °C.

THÔNG TIN THÊM

Thông tin trong tài liệu này chỉ được cung cấp nhằm mục đích hướng dẫn chung. Để được tư vấn về các ứng dụng cụ thể, vui lòng liên hệ Bộ phận Kỹ thuật của Sika Industry.

Các bản sao của các tài liệu sau có sẵn theo yêu cầu:

- Phiếu an toàn hóa chất

THÔNG TIN ĐÓNG GÓI

Hộp	4 kg
Hộp ngăn	10 kg

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

THÔNG TIN VỀ SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

MIỄN TRỪ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaMelt®-285 MC

Hiệu đính lần 04.02 (08 - 2025),

vi_VN

013309202850001000

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1

Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam

Tel: (84-251) 3560 700

Fax: (84-251) 3560 699

sikavietnam@vn.sika.com

vn.sika.com

